1. Tạo các tài khoản sau :

* Admin\_db : là owner của csdl QLVT, tài khoản này có username là 1.
* User1 : là 1 nhân viên của csdl QLVT , có username là 2. User1 được quyền update trên tất cả table, ngoại trừ table PHATSINH và CT\_PHATSINH ;

1. Xóa các tài khoản Admin\_db , User1
2. Tạo 3 nhóm trong csdl QLVT:

* Admin : là owner của csdl QLVT
* Nhanvien\_cap\_1 : được quyền thêm, xóa, sửa các table trong csdl QLVT
* Nhanvien\_cap\_2 :như nhóm Nhanvien\_cap\_1, nhưng không được xem, thêm, xóa, sửa trên table Nhanvien
* Tạo tài khoản tên An70, username là 1 và cho thuộc nhóm Admin
* Tạo tài khoản tên Binh80, username là 2 và cho thuộc nhóm Nhanvien\_cap\_1
* Tạo tài khoản tên Chi80, username là 3 và cho thuộc nhóm Nhanvien\_cap\_2
* Đăng nhập vào hệ thống với từng tài khoản trên, và kiểm tra lại quyền đã yêu cầu. Hãy thử gọi lệnh thực thi 1 sp đã viết trên từng tài khoản và cho biết tài khoản nào sẽ cho phép thực thi SP.

1. Trên CSDL QL\_VATTU :

* Tạo nhóm ADMIN là chủ DB, tạo nhóm USER được quyền đọc/ghi CSDL
* Tạo SP\_DANGKY (login name, password, user name, role name) :

+ Tạo login name với password, và user name theo tham số gởi vào. Trong quá trình tạo, nếu có lỗi thì trả về mã lỗi .

+ Nếu rolename = ‘ADMIN’ thì cho login name thuộc về các nhóm SecurityAdmin, DbCreator, ProcessAdmin, và cho user name thuộc về nhóm ADMIN

Ngược lại, thì cho login name thuộc về nhóm SecurityAdmin , cho user name thuộc về nhóm USER .

1. Viết SP sp\_XoaDangKy (loginname) để xóa login name, và user name tương ứng của login này trong cơ sở dữ liệu QL\_VATTU
2. Viết SP sp\_GetUserRole (login name):  
   - trả về user name tương ứng, trả về role name.